

NHỮNG KIẾN TRÚC MANG ĐẬM TÍNH DÂN TỘC CỦA MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO VIỆT NAM

(Chủ yếu qua nhà thờ Phát Diệm)

NGUYỄN BÌNH - NGUYỄN HỒNG DƯƠNG

Trong nhiều làng quê Việt Nam, dấu ấn của kiến trúc phương Tây thể hiện rõ nhất qua các nhà thờ công giáo. Song, không phải tất cả các kiến trúc đó đều như vậy, mà có những nhà thờ vẫn mang tính dân tộc khá đậm đà, nhất là những nhà thờ công giáo được xây dựng từ thế kỷ XIX trở về trước. Có thể vào thời kỳ đó, những mẫu hình của các nhà thờ phương Tây chưa có bao nhiêu ở Việt Nam. Khi chủ nghĩa thực dân Pháp mới đặt những nền móng đầu tiên ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây còn chưa nhiều. Và có lẽ vì vậy những kiến trúc công cộng như đình, chùa, miếu, mạo vẫn là những kiến trúc mang tính mẫu hình chung, đậm đà tính dân tộc đã ăn sâu vào tâm thức người dân quê trong các làng xóm Việt Nam. Cũng trong thời kỳ đó nhiều nhà thờ công giáo theo mẫu hình chung đó, nghĩa là đã mang dấu ấn của các công trình công cộng của nông thôn là các đình, chùa...

Chúng ta có thể kể ra hàng loạt các công trình như vậy, tuy chưa có thống kê đầy đủ nhưng có thể thấy ở hai cổng xây kiểu tam quan ở nhà thờ Báo Đáp (Nam Hà) được xây dựng vào cuối thế kỷ trước; nhà thờ xứ Hảo Nho (Tam Điệp - Ninh Bình) được xây dựng vào năm Thành Thái ngũ niên (1893); nhà thờ xứ Bình Sa (Kim Sơn - Ninh Bình) xây dựng vào Thành Thái cửu niên (1897), kiến trúc gần giống như một ngôi đình, và tam quan mang dáng dấp của tam quan chùa làng. Hoặc như nhà thờ xứ Tân Lộc (Nghi Lộc -



Ảnh 1: Nhà thờ Phát Diệm - nhà thờ Lớn

Nghệ An) có các vì kèo gỗ, có các hoa văn hoa cúc cách điệu, sơn son thếp vàng; nhà thờ xứ Ba Làng (Tĩnh Gia - Thanh Hóa) với mái cong, có các đầu đao như kiểu đình chùa, bên trong có các bẩy, kẻ chèo bằng gỗ. Các họa tiết trang trí trên gỗ chạm là các hoa văn theo kiểu “trúc hóa long”, “đào hóa long”, ngoài ra còn có các họa tiết đắp trên cửa ra vào là “mặt hổ phù cách điệu hình lá sen”, nhà thờ này được xây dựng vào năm 1893. Ở Thừa Thiên - Huế cũng có nhiều nhà thờ công giáo kiến trúc theo dáng dấp phương Đông như nhà thờ An Vân xã Phương An, nhà thờ dòng Chúa cứu thế, nhà thờ xứ Đốc Sơ, tam quan nhà thờ thánh Tử đạo xứ Tây Lộc...

Chúng tôi chưa có điều kiện khảo sát tất cả các nhà thờ công giáo được xây dựng trên đất nước nên chưa thống kê được những kiến trúc mang dấu ấn của kiến trúc dân tộc. Song, kiến trúc mang đậm đà tính dân tộc nhất



Ảnh 2: Nhà thờ Phát Diệm - nhà thờ lớn - gian cung Thánh

theo chúng tôi có lẽ là nhà thờ lớn Phát Diệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, một nhà thờ có qui mô lớn trong các nhà thờ công giáo Việt Nam. Những nhà thờ được xây dựng vào thế kỷ XVII, XVIII, hiện nay hầu như không còn nữa, cho nên chúng tôi chỉ có thể khảo sát những nhà thờ xuất hiện vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

1. Đôi nét về vùng Kim Sơn - Phát Diệm

Kim Sơn - Phát Diệm là vùng đất mới. Từ thế kỷ XVIII trở về trước, đây còn là biển cả. Do phù sa bồi tụ của hệ thống sông Hồng dần dần đây trở thành một vùng đất mới. Đến năm Kỷ Sửu (1829) dưới triều Minh Mạng, vùng này mới thật sự trở thành vùng đất bãi có dân đến sinh sống. Công lao xây dựng vùng Kim Sơn phải kể đến Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ, ông là người có công rất lớn trong việc khai khẩn lấn biển tạo dựng một vùng đất mới rộng bao la thuộc khu vực Kim Sơn - Tiên Hải. Ông là người tổ chức và đã huy động dân quê ở nhiều vùng thuộc đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là cư dân ven biển trong một quá trình lâu dài và gian khổ để hình thành một vùng đất hoang vu trở thành vùng quê trù phú. Công lao đó cũng thuộc về những dân lao động đã đổ ra biết bao công sức để tạo lập nên một vùng đất mới, mở rộng đất đai của Tổ quốc. Kinh nghiệm khai khẩn lấn biển của nhân dân ta đã được hình thành qua nhiều thế kỷ, và đến năm 1829, một huyện mới ở miền cực nam đồng bằng Bắc Bộ, huyện Kim Sơn được thành lập gồm

7 tổng với 1.260 suất đình, ruộng đất có 14.600 mẫu của 60 ấp, trại, giáp, lý.

Làng Phát Diệm thuộc huyện Kim Sơn được tạo dựng trong thời kỳ này mà vào cuối thế kỷ XIX xây dựng một ngôi nhà thờ lớn - nhà thờ Phát Diệm. Nhà thờ này là một công trình lớn trong các nhà thờ công giáo Việt Nam, có những giá trị về mặt kiến trúc và một trong những đặc điểm của nó là mang nhiều dấu ấn của kiến trúc dân tộc.

Trước khi huyện Kim Sơn được thành lập, công giáo do các nhà truyền đạo nước ngoài đã có mặt ở khu vực này. Chẳng hạn từ đầu thế kỷ XVII (1630) Alexandre de Rhodes đã đến truyền đạo ở Trại Bò (Khánh Hậu - Yên Khánh - Ninh Bình), cách huyện Kim Sơn khoảng 10 km.

Sau khi huyện Kim Sơn ra đời, công giáo phát triển khá mạnh mẽ ở khu vực này, xứ đạo Phát Diệm được thành lập. Vào thời điểm giữa thế kỷ XIX (1857) đã có xứ Phát Diệm. Thuộc vùng đạo Kim Sơn, xứ Phát Diệm có bước phát triển mới sau khi Trần Lục thường gọi là Cự Sáu được cử về làm linh mục ở đây. Năm 1865, linh mục Phê-rô Trần Lục sau khi được đặt làm chánh xứ Phát Diệm đã chỉ huy việc xây dựng nhà thờ. Ông sinh năm 1825, tại thôn Mỹ Quan, tổng Cao Vĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong một gia đình công giáo nghèo có tới 7 người con và ông là con cả. Tên cha mẹ đặt cho hồi nhỏ là Hữu. Năm 1845 Phê-rô Hữu học tại tiểu chủng viện Vĩnh Trị, sau đó năm 1855 ông vào học tại đại chủng viện Kẻ Non lúc 30 tuổi. Sau đó, ông về cai quản các xứ đạo ở Thanh Hóa và đến năm 1865, ông chính thức được bổ nhiệm làm linh mục chánh xứ Phát Diệm. Lúc này, cơ sở thờ tự chỉ là một ngôi nhà lợp bổi (một loại cối để lợp nhà), năm gian. Trước tình hình đó, linh mục Trần Lục có ý đồ xây dựng cơ sở thờ tự mới, tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất, các nguyên vật liệu để xây dựng ngôi nhà thờ mới. Năm 1867, giám mục Bảo Lộc Phước (Puginier) về Phát Diệm liên hệ với ông, đặt vấn đề xây dựng

cơ sở vật chất và phát triển đạo ở khu vực này: Phát Diệm - Kim Sơn.

2. Bước chuẩn bị xây dựng nhà thờ Phát Diệm

Linh mục Trần Lục đã tập hợp, điều hành giáo dân dành ra 10 năm trời để chuẩn bị vật liệu. Gỗ lấy ở Bến Thủy (Nghệ An) cách 200 km, hoặc từ Hội Xuân (Thanh Hóa) đem về làm cột, trong đó có 16 cây, mỗi cây cao tới 11 mét nặng 7 tấn. Đá xanh khai thác ở vùng Thiệu Dương. Gỗ, đá chất lên bè mảng, chờ nước thủy triều lên, theo sông lạch đưa ra biển rồi men theo bờ biển mà đưa về Phát Diệm. Khi đưa xuống hoặc đưa lên người ta đều phải dùng con lăn, đặt gỗ đá lên đó mà di chuyển.

Xây dựng một công trình kiến trúc lớn mà vật liệu là những tảng đá hàng chục tấn trên vùng đất tân bồi lầy thụt đòi hỏi phải có sự tính toán rất kỹ càng và khoa học về nền móng cũng như các kỹ thuật xây dựng khác. Để tính độ lún của đất, linh mục Trần Lục đã cho xây dựng hang đá Bê lem trước. Hang đá này trước kia còn có tên gọi là hang đá tảng xác, vì xưa, ngày thứ sáu Tuần Thánh có thói quen diễn lại sự thương khó Chúa Giêsu rồi đem tượng Chúa tảng vào trong hang núi này. Núi cao 12 mét, xây dựng năm 1875. Công trình này còn là nơi thử nghiệm phương pháp xây dựng để áp dụng vào xây mặt tiền nhà thờ lớn và xây Phương Đình. Đó là: xây đến đâu thì chèn đất ở trong đến đó, còn phía ngoài thì đắp đất thoải. Như vậy, một mặt trực đá lên dễ dàng, một mặt hồ vừa kịp khô và vững.

Tiếp theo là việc trị chân móng nhà thờ. Móng được đào sâu rộng rồi đóng cọc tre xuống, kể có đến triệu cây cọc, cứ cọc nọ đuổi cọc kia, đóng 20-30 nút cho đến khi không đóng được nữa. Sau đó đổ đất đá xuống đầm bằng sức người và sức trâu (cho trâu giẫm) hết lớp nọ đến lớp kia. Tiếp theo là đặt những mảng tre, đổ đất mặt, đá giã và đầm như trên. Sau cùng mới đặt móng.

Khu nhà thờ lớn, Phương Đình, các nhà thờ khác tương truyền do linh mục Trần Lục

tự thiết kế, có tham khảo một kiến trúc sư từ Hà Nội về và các đốc công.

Hàng ngàn giáo dân ở quanh vùng được huy động về Phát Diệm. Các thợ mộc, thợ đẽo đá giỏi ở Trà Lữ, Phú Nhai (Nam Định) ở Khôi Trì, Bình Hải, Ninh Xuân (Ninh Bình), được linh mục Trần Lục mời hoặc kêu gọi về. Lán trại dựng ra đến tận bãi.

Giúp việc đắc lực và trực tiếp cho Linh mục Trần Lục là 9 đốc công.

Việc xây dựng những ngôi nhà thờ cao vút mà vật liệu là những tảng đá nặng hàng tấn đều do sức người tời bẩy. Người ta phải đổ cát vào trong nhà và bên ngoài rồi tời bẩy những tảng đá nhích dần lên. Đó là một công việc hết sức nặng nhọc và dễ bị tai nạn vì không có an toàn đảm bảo. Có lần tường nhà thờ lớn bị đổ, 36 người dân bị đá đè chết tươi tại chỗ, và hàng chục người bị thương.

Nào khi dựng cột xây tường

Tường cao đá đổ khôn lường thoát thân

Ba sáu (36) người dân bị chết

Về nhà thờ đá
(Tài liệu sưu tầm ở địa phương)

Tòa phương đình là một công trình kiến trúc nặng nề, vất vả nhất. Nhân công phải tời bẩy những tảng đá nặng gần chục tấn lên cao chục mét:

Kéo từng tảng nặng dày chục tấn

Từ chân nền lên tận tháp cao.

Trong khi làm tòa phương đình, nghe tin có quan Pháp về chơi, linh mục Trần Lục đốc thúc nhân công làm suốt ngày đêm kịp hoàn thành ngày quan Pháp về.

Tin rằng quan Pháp về chơi

Chết đi, chết nữa cho người đón Tây

Hàng trăm tảng đá dày to nặng

Bất một đêm phải dựng bằng xong

Xanh xao dưới ngọn đuốc hồng

Thâu đêm quần quai gánh gồng kéo dây.

Về Nhà thờ đá

Những người nhân công làm việc dưới sự điều khiển của 9 đốc công, các đốc công tay cầm roi làm bằng cây song đầu bịt sắt. Những

người trẻ nãi với công việc sẽ bị đánh đập. Và thảm cảnh đã diễn ra.

Nát thịt mông trông thấy cả xương

Long tay máu thấm đỏ đường

Võng về liệt chiếu, liệt giường hàng năm.

Phần lớn giáo dân đến tham gia xây dựng đều tự nguyện làm công không, tự túc ăn ở.

Với tài tổ chức, thiết kế của linh mục Trần Lục, với sự đóng góp tài năng, sức lực và cả tính mệnh của biết bao giáo dân, sau 30 năm

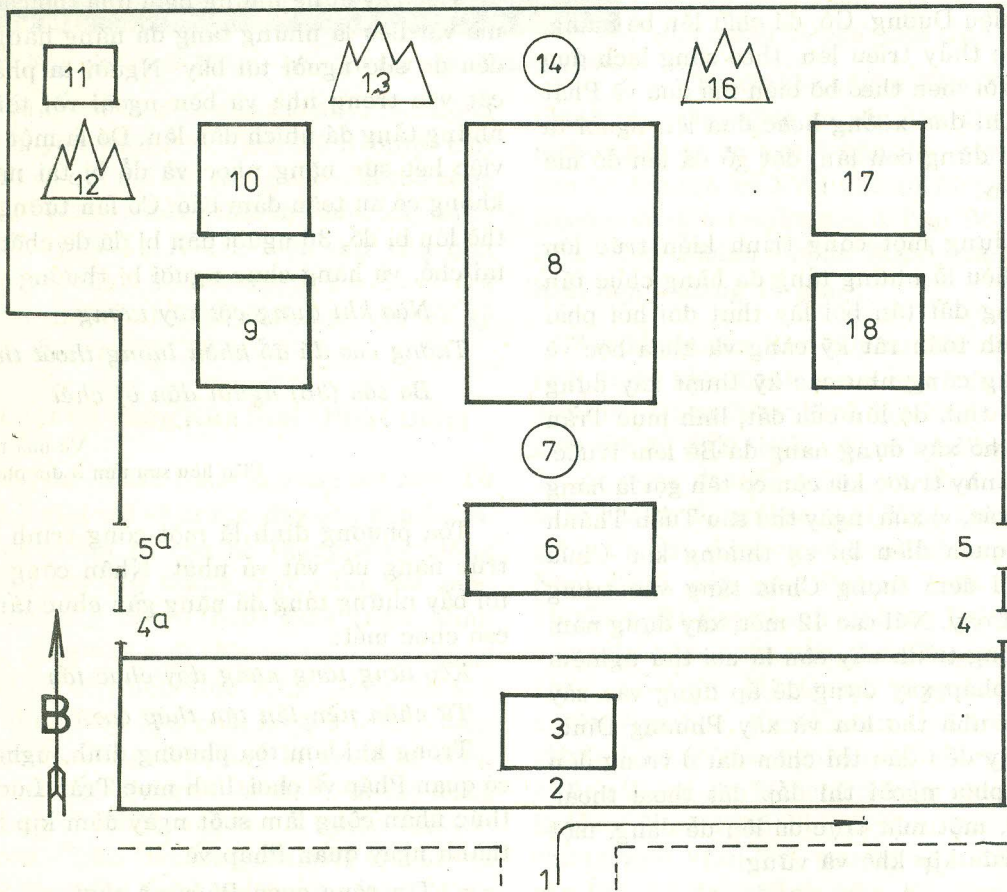
ròng khu nhà thờ lớn Phát Diệm mới được hoàn thành.

3. Những nét kiến trúc đặc sắc mang đậm tính dân tộc

Toàn bộ quần thể kiến trúc nằm trên một diện tích khoảng 8 héc-ta.

Về bố cục

Khu quần thể kiến trúc cấu tạo theo trục chính hướng Bắc-Nam, cửa có thể mở ra hai



Khu Nhà thờ Phát Diệm một cái nhìn toàn cảnh

CHÚ THÍCH

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| 1 - Đường giữa | 9 - Nhà thờ thánh Giuse |
| 2 - Ao hồ | 10 - Nhà thờ thánh Phê rô |
| 3 - Tượng chúa Giêsu làm vua | 11 - Nhà thờ đá |
| 4 - Cổng nhỏ đồng | 12 - Núi sọ |
| 4a - Cổng nhỏ tây | 13 - Hang đá Bè lem |
| 5 - Cổng đá đồng | 14 - Vòi phun nước |
| 5a - Cổng đá tây | 15 - Nhà chung |
| 6 - Phương đình | 16 - Hang đá Lộ Đức |
| 7 - Sân giữa và làng cụt Sáu | 17 - Nhà thờ trái tim chúa |
| 8 - Nhà thờ lớn | 18 - Nhà thờ thánh Rô cô. |

hướng Đông và Tây lối vào hướng Đông được xem là quan trọng. Ở cổng đá phía Đông có hai chữ Hán (Đông tự) là cửa ra vào chính, qua phương đình để vào nhà thờ lớn.

Nhìn vào sơ đồ có thể thấy ngay đây là lối kiến trúc nội công, ngoại quốc, một lối cấu trúc thường thấy ở những cơ sở tôn giáo lớn. Phía trước khu quần thể là một chiếc ao (dân địa phương quen gọi là ao hồ) hình chữ nhật rộng gần 1 hécta, đằng sau là núi nhân tạo cho thấy tác giả của nó không chỉ làm cho phong cảnh hữu tình (Sơn-Thủy) mà còn dựa trên quan niệm phong thủy. Phía sau tựa vào núi đá. Đằng trước, chiếc ao tựa như *Minh cảnh đường* thường thấy ở đình Việt Nam. Bởi đối với người dân nông nghiệp, nước (thủy) là rất quan trọng.

Các nhà thờ như: nhà thờ thánh Giuse, nhà thờ thánh Phê rô, nhà thờ trái tim chúa, nhà thờ thánh Rô cô, kiến trúc tập trung vào mặt tiền với ba lối vào vòm cuốn, xây theo kiểu tam quan với ba tầng lầu, càng lên lầu trên cửa càng thu nhỏ, mái cong lợp ngói mũi hài. Nếu như bên trên không gắn cây thập giá thì người ta sẽ liên tưởng tới đó là một ngôi tháp cổ, hay một mái tam quan cổ kính của đình chùa. Nhà thờ thánh Phê rô phía ngoài còn có hai trụ biểu.

Ba công trình kiến trúc: Nhà thờ lớn (còn gọi là nhà kính đức Mẹ Mân Côi), phương đình và Nhà thờ Trái tim đức mẹ (quen gọi là Nhà thờ đá) là những công trình kiến trúc tiêu biểu mang đậm tính dân tộc hơn cả.

Nhà thờ trái tim Đức Mẹ (Nhà thờ đá).

Đây là ngôi nhà thờ được xây dựng đầu tiên, năm 1883. Nhà thờ dài 18 mét, rộng 9 mét, cao 5 mét. Nhiều người quen gọi là nhà thờ đá vì nền, cột, xà, tường, chấn song, tháp, bàn thờ đều bằng đá.

Mặt tiền gồm 3 lối ra vào (tam quan), hai tháp hình vuông mỗi tháp 5 tầng đặt trên hai cửa ra vào phụ. Phía trên cửa ra vào chính giữa là tòa Đức Mẹ bằng đá, xây vòm, trong vòm là tượng Đức Mẹ.

Phía trong nhà thờ được kiến thiết bằng những phiến đá cẩm thạch nhẵn bóng với



Ảnh 3: Nhà thờ Phát Diệm - nhà thờ lớn - Lòng nhà thờ

những đường nét thanh thoát, nhẹ nhàng. Nhà thờ này không có cửa mở ra hai bên, thay vào đó là những chấn song đá, gần vách có những bức chạm thông phong (chạm lộng) thể hiện tứ quý (bốn mùa): tùng, cúc phía đông, trúc, mai phía tây. Ba bàn thờ bằng đá chạm trổ; mặt trước bàn thờ chính, ở giữa có hình trái tim, với lưới gươm đâm thấu, bên trái tạc một cái giếng đầy nắp với hai chữ La tinh nhỏ "Puteus Signatus" (giếng niêm phong), bên phải tạc một khu vườn rào kín: Giếng niêm phong và vườn rào kín chỉ Đức Mẹ trinh khiết. Trên bàn thờ chính là Nhà tạm bằng gỗ chạm sơn son thếp vàng và tòa Đức Mẹ bằng đá. Ngoài ra còn có những chạm thông phong (chạm lộng) ở vách ngoài, bức chạm bằng đá hình chim phượng xòe cánh, mang bút nghiên và sư tử có bờm dài, răng nanh, mặt giống mặt người đang cười. Ở phía Bắc (phía sau nhà thờ) có hai cửa đá nhỏ xinh xắn. Nhà thờ đá là tác phẩm đầu tay của linh mục Trần Lục, nhưng cũng là một kiệt tác, mà có người gọi đó là Viên ngọc.

Nhà thờ lớn (còn gọi là nhà thờ Kính Đức Mẹ Mân Côi).

Đây là ngôi nhà thờ lớn nhất, đẹp nhất và lối kiến trúc dân tộc thể hiện rõ nét nhất.

Nhà thờ được xây dựng năm 1891 và chỉ làm trong vòng 3 tháng, do 9 hiệp thợ và hàng trăm dân công đảm nhiệm.

Nhà thờ lớn dài 74 mét, rộng 21 mét, với 4 mái và 6 hàng cột gỗ lim.

Mặt tiền của nhà thờ lớn phía dưới có 5 lối ra vào bằng đá, phía trên là ba tháp vuông bằng gạch, đầu đao, mái cong, lợp ngói mũi hài. Trên đỉnh tháp giữa có tượng hai thiên thần cầm thánh giá, hai bên là hai thiên thần khác thổi loa, bên dưới có 4 chữ Hán "Thẩm phán tiền triệu" (điêm báo trước ngày phán xét), các thiên thần mang gương mặt Á đông, đặc biệt là hai tai dài, dài tai chấy như tai Phật.

Bên trên lối chính giữa là một phiến đá dài 4,2m, cao 1,5m, dày 0,7m, chạm bong một bụi hoa Mân Côi (tức hoa hồng), từ giữa tỏa ra hai bên, trên các kẽ nách dây hoa có 17 vị thiên thần. Trên mỗi lối ra vào có ba bức phù điêu, tạc các màu nhiệm tràng hạt Mân Côi. Từ trái sang phải là: Thiên sứ truyền tin, Đức Bà đi viếng, Đức Bà sinh chúa Giêsu, Đức Bà dâng con, Đức Bà tìm thấy con (năm sự vui); Chúa Giêsu hấp hối trong vườn, chúa chịu đánh đòn, chúa chịu đóng đinh, chúa vác thánh giá, chúa đội mào gai (năm sự thương); Chúa sống lại, chúa lên trời, chúa thánh thần hiện xuống, Đức Bà lên trời, Đức Bà đội triều thiên (năm sự mừng).

Vì kèo nhà thờ lớn là loại vì kèo có gàn như đây đủ các cấu kiện cơ bản của một bộ vì thường thấy trong các bộ vì ở các cơ sở tôn giáo lớn Việt Nam.

Bộ vì có 6 hàng cột chia làm hai bên, mỗi bên 3 hàng gồm cột hiên, cột con, cột cái. Cột cái đỡ hai tầng mái gồm 16 chiếc ở giữa, chu vi 2,35 mét, cao 11 mét, nặng 7 tấn. Dưới chân các cột đều có chân tảng. Các cột liên kết với nhau bởi bẩy, kê, xà thượng, xà hạ, đầu- các đầu, đầu bẩy, cột trốn của giá chiêng, cột đỡ xà hạ, các đầu, đầu bẩy, cột trốn của

giá chiêng, cột đỡ xà hạ đều chạm trở hình hoa văn cách điệu khỏe khoắn. Thượng lương ghi dòng chữ Hán:

"Thành Thái tam niên, ngũ nguyệt thập nhất nhật" (17-5-1891 tức 23-6-1891 dương lịch).

Đầu nhà thờ về hướng Bắc là cung thánh gồm hai gian, không có cột đỡ, xà vượt đặt trực tiếp lên tường. Hai bên cung thánh là những chấn song đá lớn, chạm trở đẹp. Những chấn song này đỡ 14 tấm phù điêu dâng Thánh giá, phía tây 7 tấm, phía đông 7 tấm.

Hai bên vách gian cuối chạm bong hai hình sư tử.

Bàn thờ là một khối đá dài 3m, rộng 0,9m, cao 0,97m, ba mặt có chạm trở hoa lá. Hai bàn thờ cạnh nhỏ hơn, cũng bằng đá chạm trở, dâng kính trái tim chúa (bên trái) và trái tim Mẹ (bên phải).

Trong cùng là vách gỗ với những họa tiết hoa văn sống động, có nhiều ô, mỗi ô gắn ảnh vẽ sáu thánh tử vì đạo đứng hai bên chúa Giêsu làm vua. Phía trên cùng là khung ảnh Đức Mẹ ban tràng hạt Mân Côi cho thánh Đa Minh và thánh Catarina chung quanh là 12 thiên thần.

Đáng chú ý là pho tượng tròn Đức Mẹ bế chúa con hai bên viên bằng những khung ảnh các thánh. Gương mặt Đức Mẹ nhân lành, đầu đội mũ triều thiên, gương mặt và hình dáng là người mẹ Việt Nam, chúa Hải đồng là gương mặt con trẻ Việt Nam.

Hai bên nhà thờ phía Đông và phía Tây là những cánh cửa gỗ Panô. Từ sân lên nền nhà là bậc tam cấp bằng đá. Nhà làm kiểu chông mái. Điềm mái phía dưới hình lá sồi, điềm mái phía trên hình hoa cúc cách điệu. Mái nhà lợp ngói mũi hài. Giữa hai mái chông là một hàng cửa sổ con tiện để lấy ánh sáng và không khí. Các đầu con sơn đều chạm trở.

Phương đình

Có thể nói tòa Phương đình là một kiệt tác về kiến trúc mang đậm đà bản sắc dân tộc. Phương đình hoàn thành năm 1899, là công trình sau cùng của linh mục Trần Lục.

Phương đình, hình dáng như cái đình làng rộng lớn mà trống trải, kích thước gần như vuông: chiều ngang 24 m, sâu 17m, cao 25m.

Tòa Phương đình có 3 cửa ra vào, bên trên là hai tầng lầu, các đầu đốc uốn mái cong uyển chuyển, mái lợp ngói mũi hài. Tầng 3 treo quả chuông Nam (chuông nện vò, khác với chuông Tây muốn cho phát ra âm thanh phải kéo) chuông cao 1,9m, đường kính 1,1m, nặng gần hai tấn. Xung quanh chuông có khắc chữ Hán và chữ Latinh.

Phần khắc chữ La tinh ghi

Sanctus Maria

Sanctus Joseph

Sanctus Joannes Baptista.

A 1890 D

Amen Dei

Dịch: Thánh Maria, Thánh Giu se, Thánh Gioan Tẩy giả. Năm chúa giáng sinh 1890.

Nơi khắc ghi lời chuông

Lau do Deum

Verum voce plebem

Congrego clerum

Defunctos ploro

Peslem fugo festa decoro

Dịch: Tôi ca tụng Chúa thật, tôi kêu gọi dân chúng, tôi tập hợp giáo sĩ, tôi khóc người qua đời, tôi tở điểm ngày lễ.

Các dòng chữ Hán ghi. Thành Thái Canh dân tạo (chuông đúc năm 1890), Phát Diệm xứ cố vật. Bốn núm chuông ghi: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Tầng giữa treo chiếc trống cái, tang gỗ mít, mặt trống bung bằng da trâu. Trống chỉ dùng các ngày chúa nhật và lễ lớn cùng với chuông.

Bốn tháp ở bốn góc (tương đương với tầng hai chính giữa) kết cấu chõng mái, mái cong

uyển chuyển. Trên đỉnh mỗi tháp là tượng một trong các thánh chép sách phúc âm.

Tháp phía đông nam là thánh Mác Cô, tây nam là thánh Lu ca, đông bắc là thánh Gioan, tây bắc là thánh Mát thiêu.

Phần kiến trúc và điêu khắc tập trung chủ yếu ở tầng dưới cùng. Toàn bộ được xây bằng đá xanh vuông vắn, chia thành ba lòng, trong mỗi lòng có một sập đá

Sập ở lối vào chính giữa là một khối dài 4,2m, rộng 3,2m, dày 0,3m, tương truyền là sập rồng của vua nhà Hồ ở thành Tây Giai (Thanh Hóa). Trên các vách có các cửa sổ, chấn song đá hình cây trúc, và những bức phù điêu đá, tạc một số vị thánh. Vách ngoài của tầng dưới gắn những bức phù điêu chạm đá nói về sự tích chúa Giêsu từ khi vào thành Giê su xa lem đến khi lên trời. Mặt chính phía Nam có khắc 4 chữ đại tự "Thánh cung bảo tòa" (tòa quý của thân thể Thánh). Hai bên đại tự ghi những hàng chữ Hán nhỏ (*Dịch:* Ngày thứ Năm thần thánh; Năm Kỷ Hợi, niên hiệu Thành Thái 11 (1899). Phía sau (mặt Bắc) là những chữ Latinh: "Capella in coema Domini" (Nhà nguyện trong ngày kỷ niệm tiệc ly của chúa).

Hình ảnh chúa Giê su trên các bức phù điêu rất sống động. Mỗi bức phù điêu diễn tả một sự tích chúa Giê su được các sách phúc âm ghi lại, thể hiện tài nghệ chạm - tạc đá của các nghệ nhân dân gian Việt Nam.

Với lối kiến trúc tam bậc, tam cấp, chõng mái, đầu đốc uốn cong vút, lợp ngói mũi hài, tòa Phương đình gây một ấn tượng mạnh mẽ về một phong cách Á đông. Người công giáo đến đây thực hành nghi lễ cảm giác như đến với đình, chùa vốn thân thuộc và ăn sâu vào tiềm thức, tâm thức người Việt.

4. Đòi điều nhận xét

Khu nhà thờ Phát Diệm là một công trình kiến trúc nghệ thuật nổi tiếng kiểu phương Đông hay nói đúng hơn nó mang đậm nét tính dân tộc - Việt Nam. Do vậy, quần thể kiến trúc này đã được Bộ Văn hóa nước ta

xếp hạng di tích văn hóa, công trình văn hóa - kiến trúc này đã được xây dựng cách đây hơn 100 năm.

Có thể nói, toàn bộ khu nhà thờ chính tòa Phát Diệm thể hiện khá rõ nét một nghệ thuật kiến trúc Việt Nam, mang dấu ấn của tâm thức Việt Nam.

Nhà thờ làm theo trục chính Bắc - Nam, mặt tiền nhìn về phía Nam. Đó là hướng được ưa chuộng của các công trình công cộng như đình, chùa, miếu mạo. Theo quan niệm "Thành nhân nam diện, nhi thỉnh thiên hạ" có nghĩa là thánh nhân ngoảnh mặt về hướng Nam nghe thiên hạ tâu bày.

Khu tòa địa phận có bốn cửa, hai cửa phía đông hai cửa phía tây. Cửa phía Tây ít khi mở, chỉ có cửa phía đông thường xuyên mở. Theo quan niệm xưa, hướng đông là nơi hội tụ các thần linh, người đi vào nhà thờ thường đi theo hướng đông. (Điều này rất ít gặp ở những nhà thờ xây dựng theo kiến trúc phương Tây). Bước lên bậc tam cấp của nhà thờ lớn, thấy vách là những tấm cửa bức bàn, phía trên vòm mái được thay bằng tàu mái, cột, cầu đầu, xà nách, hoành, xà thượng, bờ nóc, thượng lương... làm người ta liên tưởng đến những kiến trúc đình chùa cổ của các làng quê Việt Nam.

Vào trong nhà thờ, nhìn lên phía bàn thờ là các vách sơn son thếp vàng với những họa tiết đẹp mắt tôn lên pho tượng Đức Mẹ Maria mang dáng dấp hình hài của bà mẹ Việt Nam. Có lẽ lối kiến trúc và trang trí như vậy có thể dễ hòa hợp và cộng hưởng với tâm linh của người dân quê Việt Nam.

Ngôi mộ linh mục Trần Lục nằm khiêm tốn ở phía sau Phương đình không có gì đặc sắc nhưng đáng chú ý là bốn trụ nhỏ dựng ở bốn góc phía dưới hình lục lăng, bên trên là búp sen, dưới búp sen là hai tầng lá sen úp xuống. Mô típ này người ta thường gặp

trong các kiến trúc đình chùa nhất là các chùa ở nông thôn người Việt trước đây.

Ở khu vực nhà thờ đá, phía trong làm bằng đá cẩm thạch. Vách hai bên có những chấn song đá, gần vách có những chạm thông phong bằng đá (chạm lõng) hình cây tùng, cây cúc phía Đông và hình mai và trúc phía Tây. Cánh phía đông chạm thông phong bằng đá rất đẹp hình chim phượng xòe cánh, mang bút nghiên và con sư tử có bờm dài nhẹ nhàng nhưng mặt trông như dáng người đang cười. Những hoa văn có dáng tùng, trúc, cúc, mai là những họa tiết người ta thường gặp trong các kiến trúc công cộng và qui mô ở những làng xóm xưa của Việt Nam. Theo quan niệm dân gian chim phượng tượng trưng cho cái đẹp, cái quyền quý (một linh vật trong tứ linh) ở kiến trúc nhà thờ Phát Diệm tượng trưng cho Mẹ Maria, đây là một nét đáng lưu ý của sự hội nhập văn hóa dân tộc vào các hình tượng tôn giáo.

Từ đại thể cho đến những chi tiết, chúng ta thấy nhà thờ Phát Diệm mang nhiều dấu ấn của nền kiến trúc dân tộc.

Ở đây, có nhiều lí do để giải thích, nhưng phải chăng vào thế kỷ XIX, những mẫu hình của các nhà theo kiểu kiến trúc phương Tây còn khá hiếm hoi hơn nữa những đình, chùa, miếu mạo, và những công trình kiến trúc công cộng đã có rất nhiều trong các làng quê, nó đã in đậm nét trong tâm thức của người Việt. Và cũng có thể vì vậy mà nhiều nhà thờ công giáo ở thời kỳ này cần sử dụng những kiến trúc, những hoa văn mang tính dân tộc để dễ đi vào lòng người của người dân quê Việt Nam.

Quần thể kiến trúc của khu nhà thờ Phát Diệm là một công trình nghệ thuật độc đáo và phong phú, mang nhiều dáng vẻ và dấu ấn của các kiến trúc mang đậm tính dân tộc, của những kiến trúc công cộng trong các làng quê xưa của nước ta.